

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST

Ngày: 04/02/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Tuất.

Ông Đặng Quang Hoạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **11/2021/TLST-HS** ngày **19/01/2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **10/2021/QĐXXST-HS** ngày **19/01/2021**, đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Lưu Đức T (T Cao), sinh năm: 1991 tại Đồng Nai.**

Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông Lưu Đức M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong ngày 22/02/2012.

Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong ngày 31/01/2016.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/10/2020.

**2. Họ và tên: Nguyễn Châu S (Tít), sinh năm: 1995 tại Đ.**

Hộ khẩu thường trú: 288 ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1965. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 08 tháng. Chấp hành xong ngày 20/01/2020.

Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng. Chấp hành xong ngày 06/10/2017.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/10/2020.

- Người làm chứng: Anh Lưu Thanh V, sinh năm: 1999.

(bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đức T và Nguyễn Châu S cùng là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 21/10/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T dùng điện thoại liên lạc với đối tượng tên Hoàng (chưa xác định nhân thân lai lịch) hỏi mua 700.000 đồng ma túy, Hoàng đồng ý và hẹn T đến khu vực nghĩa địa Lộ Đức thuộc nghĩa địa Lộ Đức thuộc phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giao ma túy. Do không có xe mô tô nên T hẹn Hoàng khoảng 20 giờ cùng ngày khi T đang ở phòng trọ ở ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom thì Nguyễn Châu S là bạn bè quen biết ngoài xã hội với T và cũng là đối tượng nghiện ma túy đến phòng trọ và rủ T góp tiền mua ma túy sử dụng, S góp 200.000 đồng, T đồng ý và nói S trở T đi mua ma túy. S điều khiển xe mô tô biển số 60C1- 057.17 chở T đến khu vực nghĩa địa Lộ Đức, S đứng ngoài đợi còn T đi vào bên trong nghĩa địa gặp Hoàng mua số tiền 700.000 đồng được 10 gói ma túy đá nhỏ và 01 gói ma túy đá loại lớn. Sau đó T quay ra xe cùng với S quay về phòng trọ, trên đường về T nói cho S biết đã mua hết 700.000 đồng ma túy nhưng không nói số lượng ma túy cụ thể. Khi về đến phòng trọ, T đi lên gác lấy 01 gói ma túy nhỏ đưa cho S để sử dụng, 09 gói nhỏ T để trong gói thuốc lá để trên bàn trang điểm, 01 gói ma túy lớn T để trong ngăn kéo bàn trang điểm mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công

an xã Hồ Nai 3 tiến hành kiểm tra phòng trọ, lúc này S đang chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, khi thấy lực lượng Công an S đem gói ma túy ném vào bồn cầu nhà vệ sinh để xả nước tiêu hủy nhưng chưa kịp xả nước thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 09 gói ny lon hàn kín kích thước 01cm x 04cm bên trong chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Lưu Đức T và một dấu đỏ của Công an xã Hồ Nai 3 (ký hiệu M1); 01 gói ny lon hàn kín kích thước 04cm x 7,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Lưu Đức T và một dấu đỏ của Công an xã Hồ Nai 3 (ký hiệu M2); 01 gói ny lon hàn kín kích thước 01cm x 04cm bên trong chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Nguyễn Châu S và một dấu đỏ của Công an xã Hồ Nai 3 (ký hiệu M3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 xe mô tô biển số 60C1- 057.17 và số tiền 560.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 2481/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,58097 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,71946 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,18604 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKS-TB ngày 18/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lưu Đức T, Nguyễn Châu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định số 2481/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 là vật cấm lưu hành và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60C1- 057.17, đây là T sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Phương Thanh (là anh ruột của bị cáo S). Việc S mượn xe sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, anh Thanh không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại xe cho anh Thanh.

Đối với số tiền 560.000 đồng thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T.

Đối với đối tượng tên Hoàng bán ma túy cho bị cáo T và S ở khu vực nghĩa địa Lộ Đức, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Lưu Đức T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Châu S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

#### **[2] Về trách nhiệm hình sự:**

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 21/10/2020 ở tại ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lưu Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 4,48647 gam ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Châu S có hành vi tàng trữ trái phép 0,18604 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Lưu Đức T, Nguyễn Châu S đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo S có tiền sự nhưng nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Đồng thời cũng xét các bị cáo là đồng phạm ở mức độ giản đơn, tuy nhiên vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo S vì bị cáo là người chủ động liên lạc để mua ma túy và tàng trữ ma túy nhiều hơn.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 2481/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lưu Đức T, bị cáo Nguyễn Châu S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Lưu Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 2481/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bộ dụng cụ túy đá.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Đức T, Nguyễn Châu S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**